

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát động Phong trào thi đua

“Tỉnh Gia Lai thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bình dân học vụ số”

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh phát động Phong trào thi đua **“Tỉnh Gia Lai thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và bình dân học vụ số”** (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy truyền thống thi đua yêu nước, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

b) Tạo không khí thi đua sôi nổi trong việc tổ chức thực hiện các mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng gắn với triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và trong toàn tỉnh.

c) Phát huy tính chủ động, sáng tạo và tiềm năng thế mạnh của cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện kỹ năng số, tinh thần tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

d) Phân đấu đạt và vượt các mục tiêu theo Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan

quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, hướng về cơ sở, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, người lao động tham gia, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số, bình dân học vụ số. Cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò nêu gương, tiên phong thực hiện Phong trào thi đua, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số trong cộng đồng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bình dân học vụ số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương trong tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp triển khai Phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp với các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

2. Thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, tích cực rèn luyện kỹ năng số; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số từ tỉnh đến xã, phường; kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

4. Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

5. Thi đua phát triển xã hội số gắn với triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong Nhân dân, chuẩn bị đồng bộ mọi nguồn lực để phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh.

6. Thi đua bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược... và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác được triển khai tại tỉnh.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thực chất các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của sở, ngành, địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của sở, ngành, địa phương, đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Tham mưu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính; tích cực thực hiện tái

cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

2. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức được các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng phong trào học tập số, bình dân học vụ số, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đối với các doanh nghiệp

- Đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động; phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

4. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bình dân học vụ số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Đối tượng khác: có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bình dân học vụ số của tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai, thực hiện Phong trào thi đua ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ 2025 - 2027)

Các sở, ngành, địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp trong tháng 8 năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ở các sở, ngành, địa phương vào năm 2027.

- Giai đoạn 2 (từ 2027 - 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1, Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Các sở, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ được giao để phát động, triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị trong thực hiện chuyển đổi số; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hơn nữa nhận thức về chủ trương, chính sách, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bình dân học vụ số. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hằng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của sở, ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh, từng

ngành, từng địa phương, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các đoàn thể các cấp vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số.

d) Các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

e) Các cụm, khối thi đua bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hàng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

f) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện phong trào thi đua.

g) Sở Nội vụ: Căn cứ hướng dẫn khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua của Trung ương, triển khai thực hiện hướng dẫn khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, tổng hợp báo cáo và tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung liên quan theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất kiến nghị, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND xã, phường;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, HCTC, C7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn